

# KY-ÁN

(Tiếp theo)

## HỎI THỨ MƯỜI TÁM

KIỆN THỔ-ĐỊA KHÓ THỬA NÀI.  
CẢM ẦM ỨNG KHÔNG BIỆN BẠCH.

Thi-Công dạy biện mấy tên phạm rồi, liền bảo đem hết thầy cảm riêng một chỗ, không cho thầy Cửu-Hoàng, công-sai đáp ứng đem đi. Liên dạy đòi người kiện Thổ-địa, người ấy đến quì trước công-đường. — Thi-Công hỏi: « Mi là người kiện Thổ-địa phải không? » Người ấy bảm phải, và khai rằng: « Kê tiểu nhơn ở ngoài thành huyện, làng Đào-Hoa, tên Lj-tự-Thuận cưới vợ ở trong làng con gái nhà họ Vương, cha mẹ mất hết và cũng không anh em con cái chi, nhơn nghèo khôn khó, cực chẳng đã mới đi kiếm làm ăn cực khổ dư ba năm rồi, để dư dặng 5, 6, lượng bạc, nhớ nhà tôi về, vì nghèo kiếm dặng mà ăn khó lắm, gần đến nhà, muốn biết lòng vợ ra thế nào, nên ghé vào miếu Thổ-địa, ngó hơn phía không có ai hết, bèn đem bạc chôn trong lư hương giao gói cho ông địa, về tay không; thấy vợ chịu nghèo thủ liết, nên bữa sau đến miếu, bóc lư hương dặng lấy bạc, thì bạc ấy, mất rồi; nghĩ không biết làm sao, mới đến kiện Thổ-địa, làm thần bất chánh, xin lão gia minh xử. — » Thi-Công nghe minh cười nói: « Lj-tự-Thuận, mi đem bạc gói cho Thổ-địa; thần ấy là đất, nói bậy, đáng vạ mi cho sừng miệng, thôi về đi, mai sớm phải đến tại miếu chờ Bồn huyện đến đó xét Thổ-địa cho. » — Lj-tự-Thuận cúi đầu lui ra. — Thi-Công bảo kêu ba người đờn ông và đờn bà vô đờn kiện đó, dặng xét hỏi. Công-sai đáp ứng kêu vào quì, Thi-Công hỏi: « Các người kiện việc chi, phải bảm ngay, nếu có lời dối trá, bồn huyện không

dung. » — Người mặt mạnh mẽ đó bảm trước rằng: « Tôi tên Châu-Thuận ở ngoài thành, cầu Ngủ-lj, cha mẹ mất hết, không có anh em, người đờn bà này là vợ của tôi, tuy nghèo mà giữ phận thật thà; còn người cảm đây họ Võ, người không bộ tịch ở đâu, thương nghèo khổ, nên tôi nuôi, cho ăn dặng sai khiến chút đỉnh; nay đổi lòng, muốn đoạt vợ tôi, xách dao cảm cây, liều mạng với tôi, tôi không biết làm sao, vợ chồng đều đến kiện, xin lão gia xử đoán: » nói rồi cúi đầu. — Tên cảm ở một bên đó, ó hué liên thỉnh, trợn mắt sáng như đèn, nước mắt xuống như mưa, dầm hông, chỉ trời, gãi tai, vỗ gò má, mà nói không dặng, ú ở loạn xị, ai xem thấy đều tức cười. — Thi-Công nói: « Mi chớ gá gáp, mi và Châu-Thuận, đi ra một lát ta xử xong việc cho. » — Thi-Công lập kế, hỏi người đờn bà ấy rằng: « Bồn huyện hỏi mi ta tưởng vợ chồng mi đều có lòng tốt, còn thằng cảm đó khi trước, nó thật thà, nên mi cùng Châu-Thuận thương con mồ côi, nên nuôi nó; đáng giận nó, sao không sợ phép, nói ngược nhận mi là vợ nó, bồn huyện giận muốn xử nặng nó. Nay bồn huyện hỏi mi phải khai cho ngay, mi là vợ nó hay là vợ của Châu-Thuận vậy? mau khai thiệt đi. » — Người đờn bà ấy đáp rằng: « Tôi thiệt vợ Châu-Thuận. — Thi-Công nói: « Bồn huyện tưởng lại, nếu mà tên cảm không có thân thích chi, thì không lẽ nó dám nói vậy, ta muốn cho mi nói thiệt một tiếng, thì bồn huyện mau mau lập tức giết mạng khôn nó cho rồi. » — Thi-Công nói nghe điệu ngọt, người đờn bà ấy tưởng là tình thiệt mới bảm rằng.

Sau tiếp

Hoàng-Tài.

Le Gérant: Léon ISIDORE

*Dominiobalus*

*Hay*

# NÔNG-CỔ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH		Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm.....	6\$00	Chủ Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH	1ère et 2e Pages..... le cent. 3\$00
Sáu tháng.....	4 00	Từ Đứ-Thức	Autres pages..... le cent. 1 50
Mỗi số.....	0 10	Đường PELLERIN, Số 140	
		SAIGON	

GIA LỬA — Lửa chõ tối tại nhà máy Chợ Lớn bán 4 đồng 90 cho tới 5 đồng.

## Siêng làm, dư tiền Siêng xài, thiếu

Tiếp theo

Trộn sáu tỉnh, người Bồn-quốc già trẻ sang hèn đều thấy, và biết rõ, rằng đất Bồn-quốc dễ làm, vì đất tốt, sanh sản hoa lợi ra nhiều, mỗi năm đều sanh bạc tiền ra, muốn muốn vàng vàng; cho đến đời người

tân tạt dui điếc, cũng không chết đói; người nước khác đến ở đậu kiếm ăn, như là người phương đông, Khách, người Ấn-độ, Chà; những người ấy đến hai tay không, bán bánh bán cháo, bán ca-ri, trong một ít năm, thì khai tiệm lớn, lâu năm thì cất nhà lầu, ra mặt ban trưởng Mái-chính. Người ta thì vậy, còn như người Bồn-quốc thì sao?

Người Bồn-quốc từ sang đến hèn, từ giàu đến nghèo, đều siêng xài tiền lắm. Lúc ba bốn mươi năm trước, thì nước mình, người còn trồng bông làm vải, dệt tấm làm lụa; người Bồn-quốc ăn mặt xài phí, còn có chùng, người nhà dư ăn, thì mặt tơ lụa, còn nhà nghèo thì vải bò. Đến nay già, trẻ, giàu và



nghèo, đều mất hết, ưa bán đồ hàng tàu, hàng Nhật-bổn, cho đến người làm mướn, người ở dợ, cũng là quán lãnh áo hàng; kiếm không đủ cơm gạo, mà nuôi vợ con, chớ cũng là áo cũng-xá, quần bắc-thảo. Chẳng tin, xin hãy dạo chơi nơi buổi chợ đông, thì thấy rõ các đều tôi biện bạch; cho đến kẻ bán tôm bán cá, cùng những người gánh cái gánh rau, đều mặt sánh với nhà giàu, quần lãnh áo hàng của ngoại quốc; đã hết mặt ở ăn thuần chất, áo vải to đã vẫn bắt buổi chợ đông; dầu có nghèo chớ vài nhỏ quá một đồng, xem lớn nhỏ, đều đua xài đua phí mà thôi, dân xe-kéo cũng lưng quần bằng tơ nhiều, quên phận mình cực khổ quá là gì, đây tớ người cũng muốn phân bì, quán lãnh với áo bà-ba nghèo-nghén.

Thương ôi! Chớ chi mà dư ăn dư để, thì xài phí cũng cho đành; trong nhà xem sau trước thật vẫn tanh, mà ra đàng lại đua chen bé mặt. Như người Bôn-quốc ta đây, tuy có tuổi, chớ tôi xét tánh còn như con trẻ, ưa vui chơi, ưa xài phí, chớ ít lo lương; bởi đông người, có khi gần hết, trí tâm thường, cho nên có ai mà chê ai, có ai mà cang đưc ai, vì vậy mới tệ sanh đều cả nước; có ai biết, mà nhờ to đều phải chăng; có ai siêng, mà bày biện việc hừ nên. Đều-mặt, đều một lòng, xài phí cho để coi, lòng đối tốp ve đi nữa, cũng không chịu cho rằng nghèo cho rằng thiếu, cứ rằng sức sửa sang ngoài mặt, đặng cho xóm diên thấy đủ áo đủ khăn. Thôi thôi, người làm sao, mà ham bạn ham ăn, lo từ phút từ giờ mà không sợ. — Từ khi trời bão lụt cho đến, ba bốn năm rồi, gạo lúa lên giá một sanh hai, sao người chẳng có lòng mà lo sợ vậy? Phải chi mà, người trên dạy dưới phải chi mà người khá làm gương, phải chi mà anh lớn biết nhỉnh biết nhường, thì em nhỏ mới hiểu đặng cách ít xài cho dư của chớ. — Trời đất ơi! Tôi cũng người một chỗ, có một

minh tôi khờ dại hay sao? Nhọc lòng lo, lợm sợ việc cả bao, thương các bạn, các người trong một nước; ngồi viết xướng giấy lẫn còn ước, nước mắt tuôn, vì thương hại cho bọn mình. Làm sao mà không động j, chẳng rung rinh, hay là cốt mọc thạch lớp xưa người để lại chẳng? — Xưa có dạy rằng:

« Đường chưa đi chưa đến, việc không thấy thì không tin. » Ấy là phải, chớ đã lâu năm, chịu khốn khó cũng nhiều lần, mang nghèo khổ-mỗi ngày thương mỗi rỏ; có đâu lẽ hề là đặng tiên, rồi quần, rồi bỏ, miễn là vui cho mình, trong một lúc, trong một giây. Xem mà coi, chẳng phải là điên ngáy, mà sao lại quên mình còn khốn khổ.

Lòng thương bạn nên phải bày lời tỏ rõ, xin ai có lòng chiếu cố lấy một hai; khuyên một đều chớ hủ bỏ hình hài, dầu mình là mọi rợ cho lắm đi nữa, hề học khôn thì khôn đặng, chớ khá để ruột mình như ống thẳng, thì làm sao mà chứa đặng của dư, nếu không lo mà tích trữ từ từ, ác phải lụy, dư trăm năm nữa. Xin người hãy nhớ giùm bảy chữ: « Siêng làm dư tiền, siêng xài thiếu. »

Dù-Thức.

### So' luận về việc tao mai trong Nam-kỳ

Khoản thứ nhì. — Người con út (hoặc trai, hoặc gái) phải đúng tuổi, (nghĩa là 21 tuổi sắp lên.)

Nếu chẳng vậy, chừng nó đúng tuổi, được phép kiện phần của nó.

Khoản thứ ba. — Hai người gái, nếu có chồng theo phép cưới hỏi (có hôn thú) thì chồng cũng phải đúng vào giấy mai.

Bằng không, sau chồng chúng nó được tranh phần của vợ, vì theo phép Annam, chồng cầm quyền trong gia đạo.

Khoản thứ tư. — Và phải tới quan chủ Tỉnh xin một bốn sao lục địa bộ (ruộng hay là đất mãi ấy), đặng rỏ chất; sào, mẫu, có y theo bộ làng và bản khoán cái chằng, và đặng rỏ coi đất ấy có cầm thực cho ai chẳng.

Bằng chẳng vậy sợ e: thiếu sào mẫu, hoặc có chủ nợ nào họ chụp bộ trước, sau mình đóng bách phần chằng đặng.

Kiểu xin sao lục địa-bộ

Hà-tiên, le . . . . . 1912.

Tổng An-nhon Làng Tô-châu.

Bản quan lớn đặng rỏ:

Nguyên anh em chúng tôi đứng tên, sau đây, đều ở làng Tô-châu, tín đoạn mãi một sớ (ruộng .....đất, vườn, ruộng muối...) số 43 theo địa-bộ, số 107 theo họa đồ mà khi trước của cha chúng tôi là Nguyễn-văn-Xoài đứng bộ tại làng Tô-châu, tổng An-nhon.

Cúi xin quan lớn cho chúng tôi sao lục bốn địa-bộ ấy và xin biên ký theo nóc bộ (colonne observations) rằng: (ruộng đất....) Ấy có cầm thực, hoặc có bị nợ chụp bộ chằng? như vậy thì mới chắc cho chủ mua.

Kính xin quan lớn nhậm lời, thì chúng tôi rất đời ơn.

Nay bảm:

- 1. Nguyễn-văn-Ôi. (kị tên)
- 2. Nguyễn-thị-Cam. (điểm chỉ)
- 3. Nguyễn-văn-Mặn. (kị tên)
- 4. Nguyễn-văn-Lê. (kị tên)
- 5. Nguyễn-thị-Lựu. (điểm chỉ)

Đơn này phải làm giấy tín chỉ, 0\$12 hay là 0\$24 (tùy theo ruộng đất nhiều sớ hay là ít) và chừng lãnh tờ sao lục địa-bộ, phải đóng bạc tại kho hoặc 2\$ 4\$ 6\$ tùy theo ruộng đất nhiều sớ hay là ít và có biên lai vải của kho bạc.

Như mấy đều nói từ khoản thứ nhất tới thứ tư đủ; thì làm giấy mãi theo lệ thường.

Kiểu tờ mãi.

Hà-tiên, le . . . . . 1912.

Tổng An-nhon Làng Tô-châu.

Chúng tôi đứng tên đây:

- 1. Nguyễn-văn-Ôi, làm thơ đày, giấy thuê thân số hiệu 214 (1912).
- 2. Nguyễn-thị Cam, vợ của Trần-văn-Bí, làm ruộng, giấy thuê thân số hiệu 222 (1912).
- 3. Nguyễn-văn-Mặn, đưc đồ, giấy thuê thân số hiệu 311 (1912)
- 4. Nguyễn-văn-Lê, thợ mộc số hiệu 400, (1912).

5. Và Nguyễn-thị-Lựu vợ của Hujnh-văn-Bầu, làm mướn giấy thuê thân số hiệu 415 (1912), đều ở làng Tô-châu, tổng An-nhon, hạt Hà-tiên, làm giấy đoạn mãi cho Lương-văn-Sao, làm thợ rèn cũng ở một làng với chúng tôi ưng mua, một sớ ruộng (hay là đất vườn.....) đặt thành năm mẫu tây, sáu chục cao, ba thước (5H 60. a 03). Đất này tạ lạc tại làng Tô-châu, tổng An-nhon, hạt Hà-tiên, số địa-bộ 43, số họa đồ 107, và từ cận kể ra sau này:

Bắc chỉ: ruộng Trương-văn-Kèo.

Nam chỉ: đất Trương-văn-Cột.

Đông chỉ: Nguyễn-văn-Đá.

Và Tây chỉ: Hujnh-văn-Gạch.

Nguyên đất này của cha ruột và cha vợ (1) chúng tôi là Nguyễn-văn-Xoài lúc sanh-tiên đứng bộ tại làng ấy; đất này hai đàng ưng thuận bán mua giá là sáu trăm đồng bạc (2) (600\$). Trước mặt làng chủ mua đã chống bạc cho chủ bán khi ký tên tờ này vì bằng. Việc có mời làng sớ tại làm chứng cho hai đàng.

Kể từ ngày nay chủ mua đến quan đóng bách phần và cải bộ theo tên mình mà làm chủ miêng viêng và đóng thuế cho nhà nước mà thâu huê lợi.

(1) Vì đây hai người chồng của hai người gái đứng, nên phải xưng hô phân biệt « cha ruột » « cha vợ ».  
 (2) Phải viết số bạc trọn chữ và sớ nữa.



Trước mặt làng chủ bán có giao cho chủ mua nhận lãnh.

1. Một bốn bàn khoán cái (1)
2. Một tờ sao lục địa bộ.
3. Và một tờ tổng chỉ,

Nay tờ :

Chủ bán ; Nguyễn-văn-Ôi (kị tên).

Chồng : Trần-văn-Bí (kị tên) (2)

Vợ : Nguyễn-thị-Cam (điểm chỉ).

Nguyễn-văn-Mậu (kị tên).

Nguyễn-văn-Lê (kị tên).

Chồng : Huỳnh-văn-Bầu (kị tên).

Vợ : Nguyễn-thị-Lưu (điểm chỉ).

Chủ mua :

Lương-văn-Sao.

(kị tên)

Làng nhận thiết.

Thôn-trưởng (kị tên và nhận mộc).

Hương-Thần : (kị tên).

Hương-Hào : (kị tên).

Tờ này làm giấy tín chỉ 0836, và phải làm ra hai bản ; chừng đóng bachel phân rồi : một bản chủ mua cầm, một bản quan cầm mà cải bộ. Làm như vậy có lẽ khi chắc chắn mà.

Sau sẽ tiếp.

Cám không cho ai dặng chép và lấy in chỗ khác.

Lê-quang-Giáp de Gò-công

## Ich ky tôn nho'n

(THÊM CHO MINH MÀ HẠI CHO NGƯỜI)

Tại chỗ đồng rộng, gần rạch lớn, chủ điền đập đập làm nò để chứa cá, dặng dùng ăn

(1) Như chiết ra mà bán, thì bàn khoán cái chủ bán cầm lại, bốn sao lục địa-bộ sẽ dặt mải phải giao cho chủ mua.

(2) Tương có lẽ: Điểm chỉ theo lệ thường, chẳng dặng chắc, mà sao đi, sao lại được. — Nếu mây người dốt chẳng biết ký tên thì lấy mực thoa vào khu-ôc ngón tay cái rồi nhận vào giấy thì chắc hơn vì có dấu tay rõ ràng. (Cũng cứ việc : Nam tả, nữ hữu vậy).

mà làm ruộng, trong làng có nhiều trẻ nhỏ chừng 12 sắp lên 16, 17, sắp xuống thường hay xuống chỗ đập mò tôm bắt cá; chủ điền đánh đuổi nhiều phen, mà có mặt đó thì trẻ ấy không dám mò, chừ vẫn, nó mò lên bắt tôm ăn chơi.

Đã bị mò lên một đôi lần, mới tính việc cho kị, cho thằng cháu chừng vài mươi tuổi, đến ở đó, ngồi dựa bóng cây mà giữ đập. Trẻ nhỏ lại nói với tên giữ đập rằng : « Xin anh cho anh em tôi mò tôm ăn chơi. » Hễ mò được 10 con thì tự j anh lựa mà bắt lấy ba, anh không nhọc, mà cũng có mà ăn chơi. » Tên giữ đập thán rằng : « Mình ở coi giữ tới ngày, có một đôi khi dổi, mà bác mình không biết cho mình ngay, hay là gian, chỉ bằng cho trẻ mò tôm lên, mình có tôm ăn chơi phải là sướng hơn. » — Nghĩ rồi chịu cho. (Xem coi ! đến cháu cho ăn cơm bận áo, nuôi nó, mà bảo giữ giùm đập, mà còn tính lợi cho nó, hơn là của bác, mất 10 phần mà nó hưởng có ba mà nó vui mà làm, hướn chỉ là kẻ khác, thương thay cho đời.)

Trước khi chưa sai cháu giữ đập thì còn lại vắng thăm chừng, nay tin có cháu, nên lâu đến. — Ruồi thay trong bọn con trẻ ham ăn tôm, có một đôi đứa nhỏ lắm, xuống mò bị nước chảy mạnh đưa ra sấu, lên không dặng, bị chết chìm. Đến tới mắt con cha mẹ đi kiếm, thì đồng bọn với nó nói, thấy nó mò tôm mà không thấy lên. — Hối ôi ! cha mẹ trẻ vô phước đó, chạy nhào xuống đập mò kiếm vớt lên, đã chết lạnh, đem về chôn, thương khóc đau thắm, mỗi người nghe tin cha mẹ mất con vô cố như vậy, ai ai đều rơi lụy giùm. Còn tên giữ đập vốn rõ biết rằng tại mình cho mò tôm, nên ra vậy, mà không ai hay, lại mừng thắm trong lòng rằng kính nhiệm, khó cho người biết.

Đến lúc người bác, là chủ đập hay việc ấy, mới la mắng cháu rằng : « Mấy là loại sứt vật sanh ra, chớ không phải là người đâu.

Vì tin mây là cháu, mới cho mây giữ đập, mây lại làm đều tư vậy, dặng có tôm cho mây ăn cho ngon miệng; một là làm hao tổn của tao 10 phần mà mây hưởng có ba phần ; hai là mây muốn cho có tôm cho mây, mây để con nít của người ta, phải chịu chết chìm vô cố. Như mây đã lớn hơn trẻ hết, phần lớn phải cho biết xét mà thương nhỏ, có lý nào mây tham lợi ích cho mây, mây không thương con người ta ; như mây không tham thì có làm hại đến ai đâu ? Mây tham cho đến bác mây, mây cũng không dung ; làm người như mây đó là ích kị mà hại hơn ; mây không biết xét phải chăng, cứ cho có lợi cho mây, thì là đủ, chẳng kể đến ai sao ? Nếu mà trời đất lòng công, quỷ thần chiếu giám thì kiếp sau mây phải sanh giới mà ăn đồ thú hôi mới dặng, làm người sao lại không biết thương người. Vì một ít con tôm, mà để cho người ta chết chìm thạc dâm, sao mà dặng vậy ? Người với người là một loại, ai cho tham lợi cho mình, mà quên hại cho người, thôi mây phải ra cho khỏi nhà tao. Nuôi người như mây vậy, chẳng thả tao để cơm ấy mà cho con muôn ăn, nó coi nhà, còn hơn. — Mắng, nhiệt rồi đuổi đi, và sai người xô đập, thả cá ra, e để sau có trẻ chết chìm nữa.

Có thơ rằng :

Tham lợi làm chi đến hại người,  
Xét ra một loại ở chung trời,  
Thương nhau mới phải là hơn vật.  
Dang vậy rồi sau xấu để đời.

Dị-Sử thị.

## Cung dịch

THƯỢNG TÒA KIẾT ÁN

Tòa kêu án cõi Đông-dương phòng thứ 2  
xử ngày 28 Octobre 1909.

Không có lời giao trong tờ, mà sai lệ thường, thì số thiếu nợ về sự cho mượn, không sanh lời, như là số mượn giao trả bằng lúa, số thiếu bằng bạc thì dặng tin lời mà thôi.

Theo thói quen của Annam, người nào cầm đất hoặc mình làm, hoặc mình cho mượn mà lấy huê lợi, thì phải đóng thuế đất ấy.

Vậy người chủ có đất mà làm hay là cho mượn thì đóng lấy thuế.

Chừa ra khi nào trong tờ có giao khác, thì tục thường không kể. Lúc nào người cho vay có đất, trong tờ có giao rằng, người chủ đất phải đóng thuế, mà đóng không dặng, người cho vay đóng giùm cho, thì số bạc ấy kể là số thiếu nợ, số này dặng tin lời.

Án thượng tòa : Phạm-văn-Nguyễn kiện Thạch-Sau. Tòa trên.

Ngày 6 Mai 1909 Phạm-văn-Nguyễn chống án tòa sơ Travinch xử ngày 5 Mai năm đó.

Rằng chống án dặng lệ.

Xét bề trong.

Rằng đơn của Phạm-văn-Nguyễn nạp nơi phòng Lục-sự Travinch, 23 Mars 1909, kiện Thạch-Sau ba khoản : thứ nhất đòi 300 gia lúa, là số lúa mượn 15 mẫu ruộng, một năm ; thứ hai đòi 300 gia lúa lời sáu năm ; thứ ba đòi 150 đồng bạc số đóng thuế giùm sáu năm về sáu sở ruộng của Thạch-Sau có, và 112 đồng bạc lời.

Về khoản thứ nhất : y theo cố quan tòa sơ xử.

Về khoản thứ hai : Xét rằng sai, là cho tiên cáo ăn lời trong số 300 gia lúa mượn.

Xét rằng, không lời giao, thì số lúa mượn còn thiếu, không có lời ; cũng không dặng tin lời từ ngày vào đơn ; bởi về sự thiếu lúa chiếu theo điều 1153 về luật hộ, thì số thiếu bằng bạc mới cho ăn lời.

Về khoản thứ ba : Xét rằng nếu tòa chiếu theo thói quen của Annam, sự đóng thuế, thì về phần người ăn đất, hoặc làm lấy, hay là cho mượn mà lấy hoa lợi ; tuy rằng vậy, về



cuộc cầm cố đất mà người cho vay giữ đất mà làm, hay là cho mượn đất cầm cho mình đó; Vậy mà trong tờ có giao rành rành không như vậy, thì không kể theo thói thường.

Ấy đó, xét rằng tờ làm ngày 7 Juillet 1902. có giao rằng đất cầm cho Phạm-văn-Nguyên, thì tên cầm là Thạch-Sau phải đóng thuế; và lại Hương chức làng Lạc-ngải, về tổng Vinh-lợi-Hạ chứng rằng, Người chống án đó, đã đóng thuế cho làng luôn luôn đến số 156 đồng sáu cật.

Xét rằng đóng thuế như vậy thì như giữ tiền trước, phải kể tên Phạm-văn-Nguyên như là người thay mặt, hay là giúp sức, thì số bạc cho trước đó, phải tính lời từ ngày xét ra phải lý.

Bởi các cơ ấy:

Chấp lý một phần về sự Phạm-văn-Nguyên chống án đã tố trước đó, là án của tòa Trà-vinh xử.

Y án theo khoản thứ nhất của lời đơn nài.

Mà bắt các lời nài khác, và làm như là quan tòa sơ, lý phải làm.

Đạy rằng quan tòa sơ xử sai; một là cho án lời trong số 300 gia lúa đó; hai là bắt lời đơn của tiên cáo đòi, về số bạc cho Thạch-Sau mượn mà đóng thuế.

## Tri nang

XỬ ÁN TRONG TỜ SỐ 16 NGÀY 29 JUN 1912.

Về vụ cưới huyệt vợ tại con dâu trốn, nên đòi số tiền hai trăm nguyên bạc.

Ông lập cuộc để thử trí các anh em ai muốn tiếm lý tư trí hoá xử việc, đặng xem coi phải chăng; chớ lấy chánh lý thì việc như vậy, phải kiện tới tòa, chớ anh em tôi phạm làm làng đám tranh quyền xử đoán đâu? Tuy tờ vậy cho ông rõ lý của tôi, chớ lập trí mà bày việc phải xử như vậy, ở trong có đều hữu ích cho đời, và thêm vui cho bạn xem

nhứt trình, nên tôi không ngại lời khen chê của anh em; xử thử coi có đặng nhằm lý chút đỉnh, xin ông chủ bút xem, đặng đặng báo thì đặng, bằng không đặng thì bỏ, tôi vốn không phiền. Xin miêng chấp.

Tôi xử hai vợ chồng chú xả cụ đó phải bồi số phí cho đàng trai đủ 200 đồng bạc, và phải có coi trâu rượu theo tục của nước mình, đặng tại nhà việc, chịu lỗi với cha mẹ thặng về ấy; phải đứng chấp tay thưa như vậy: « Trước có lượng làng dạy thường 200 đồng cho vợ chồng bác, việc này quấy tại vợ chồng tôi, làm đều sơ, không hỏi cho rõ lý em tôi, vì lý quyền hiệp em có thể, tự tác tự thọ, vợ chồng tôi xin chịu đủ bạc, và xin bác dùng miếng trâu chén rượu cho cháu tạ sự lỗi của cháu làm mà thất công bác mất lo làng cực nhọc đã bấy lâu.

Vụ đàng trai kiện số trốn thì tôi xử như vậy rồi, nghe lại cho lý, có chi mà làm vui đâu?

Nhơn trong bốn chữ chốt của ông chủ bút rằng: « Ấy là đều vui. » Nên tôi ráng trí nghĩ ra có lý như vậy mới ra chuyện vui chăng?

Xử rồi, bạc số trốn và lệ trâu rượu tạ lỗi xong rồi, thì người vợ chú xả cụ, đặng trả lễ vào xin hương đoán xử lại vụ này về phần tôi kiện chồng tôi, xin phải chạy 200 đồng bạc đó, mà thôi lại cho tôi, kéo ực tôi lắm, vì không ăn mà có chịu. Xin làng xét các lời của chồng tôi, trả lời với tôi, khi tôi bảo la dứt con em tôi; và xin xét vì sao mà em tôi trốn lại không đi đâu, nhờ nhà Cô của chồng tôi mà ở, xin làng tra hỏi em tôi cho minh lý nào mà không chịu lấy chồng. Nay cha mẹ đã mất, tuổi vừa già, ở với tôi, còn ngại bụng anh rể, sao không chịu lấy chồng, nghe ra phi lý. Còn như chồng tôi mà có lý chi hay là đã có lý chi, thì tình vợ chồng tôi thiệt cho tôi nghe, thì có đâu mà tôi dám ừ bươn với người ta, cho đến đời phải bị tổn 200 đồng số trốn. Cúi xin làng xử cho minh cho tôi nhờ.

Tôi đã xử việc trước, luận thêm việc sau xin người nào xử giùm cho thêm xả kéo ực.

Trần-đức-Thắng.

ở Bình-đại (Mj-tho).

## Tại nạn phi thu'ong

Tại Angers cách thành Paris 308 ngàn thước, có thầy tu tên là Piton ở nhà thờ Saint-Serge thỉnh linh biến mất. Cả thành Angers nào động, kể bàn thế này người luận cách kia, không ai hiểu có nào cho chắc. Người thì nói thầy Piton bị giết, người thì nói tự tử, kể lại đồn thầy Piton đào tị, người thì nghị rằng huyền hoặc phi thường.

Nghe ra thì thầy Piton không bị ai giết, không phải tự tử mà cũng không phải là đào tị, vì hồi mười một giờ sớm mai hôm qua, thầy đến quan đầu phòng sở mật thám thành Lyon mà cáo rằng thầy bị quân ác đảng coi máy xe hơi bắt thầy tại Angers, đem thầy qua bỏ tại thành Lyon hồi tối hôm kia.

Sự mật nhiệm nay đã tố tường, ngặt còn chức lời khai của thầy nghe rất lạ lùng, và khó tin cha chả. Chẳng biết thầy Piton có khai sự thật thà như vậy chăng? Hay là thầy Piton bày chuyện mà che đậy sự trốn lánh của mình? Hay là lương tâm thầy tu không ưa những sự như vậy, nên giục lòng người hỏi còi đi chăng? Chưa ai rõ đặng việc này, phải đợi tòa tra vấn minh bạch rồi sẽ biết.

Đây, ta có đặng báo tin ngày mồng năm tháng sáu bèn thành Lyon gởi cho ta mà nói việc tại nạn phi thường ấy.

Mới lộ ra đây một mới làm cho chuyện thiên hạ đồn đãi ra uyển.

Sự thầy Piton ở nhà thờ Saint-Serge tại Angers biến mất làm cho thiên hạ nào động mấy ngày rày đó, nay thầy lại đến phòng quan

Biện-ly Lyon hồi sớm mai này, mà cáo rằng hôm thứ bảy thầy bị bọn coi máy xe hơi lạ mặt bắt thầy tại Angers, đem nay lại bỏ thầy tại tỉnh Rhône.

Lại có ông đạo như ở nhà Chartreux thành Lyon là nơi thầy đã nghỉ đậu hồi hôm, đi theo thầy. Ông đạo như này cũng quyết đoán rằng lời khai của thầy Piton quả thật như vậy.

Quan đầu phòng sở mật thám đã thâu nạp các khoản cung khai của thầy Piton.

Thầy Piton khai như vậy:

« Ngày mồng một tháng sáu năm nay, lối chính giờ tối, tôi đi xử đầu cho một người bệnh.

« Lúc đang đi, tôi gặp một bọn lạ mặt, tôi mời tôi đi viên một người đàn bà mới bị sự ruối ro gần chết ».

« Tôi liền theo mấy người lạ mặt ấy. Chúng nó dẫn tôi đi phía (đất nhân du) Fours à Chaux, vào một chỗ vắng vẻ. Chúng nó áp lại đè tôi, nhét khăn vào họng, trói tôi lại rồi lục lấy xâu chìa khoá của tôi. Bọn ấy liền phân ra làm hai; một bọn thì tuốt xuống chỗ tôi ở, còn một bọn thì khiên tôi tới một cái đồng gần đó mà gín giữ lấy tôi. »

Sau sẽ tiếp.

Extrait de l'Action N° 3257

du 6 Juin 1912,

traduit par. L. H. Mru.

## ROCAMBOLE TOME V Les drames de Paris

Tiếp theo

Ngồi gác đầu mê mẩn như say,  
Gương ngược lên ngó lại hướng tây;  
Quặng nhớ nỗi vợ con ai gánh.

Hai bạn ôi!

Hai bạn sống mà về bốn cảnh,



Phận ta đây bất hạnh đã xong,  
 Lỗi trời ta bạn khá ghi lòng.  
 Ta kể chút thể nhi cho bạn,  
 Dầu rằng có non mòn biển cạn.  
 Ta cũng nguyện kết cỏ ngâm vạnh,  
 Vợ ta tuổi hỡi đang xanh ;  
 Con, trẻ mới sanh còn đại ?  
 Xin hai bạn hết lòng tưởng đoái.  
 Dầu hôn ta sớm tách cũng vui,  
 Thương thân con mang cô độc sực xuôi,  
 Tưởng phận vợ như vọng phu càng thảm.  
 Nghe lời trời Bát-Seng (Bastien) chạnh cảm.  
 Day mặt nhìn lụy ứa chữa chang,  
 Ngải những dầu thể thể ly ban,  
 Tôi nhứt nguyện lòng ngay dạ thảo,  
 Ngải trái mặt đến ơn cơm áo.  
 Tôi lẽ nào chẳng ráng công tôi :  
 Dầu chết thân, cũng nguyện đến bới.  
 Bảo thể tử cho vui lòng ngài chính suối,  
 Lời ân hậu Kẹt-gai (Kergaz) nghe thấm tuổi.  
 Cám tạ rồi lại hỏi tả quán,  
 Phê-líp-bôn (Félipone) hỏi bạn tri âm.  
 Tính hơn thiệt lẽ nào khá nói.  
 Phê-líp-bôn nghe hỏi ;  
 Mặt có sắc hổ người.  
 Gượng làm vui và nói và cười,  
 Đã gọi bạn còn nghi chi lòng bạn ?  
 Bỡi kẹt-gai (Kergaz) ở hừ đầu hắng ;  
 Mới nhắc việc năm xưa,  
 Ta biết rằng người có dạ ra :  
 Nàng Hỉ-liên (Helène) thuở còn con gái (1),  
 Cũng vì bởi đôi chàng vô oan trái ;  
 Khiến nên nàng vầy nghĩa cùng ta,

Sau sẽ tiếp,

Truyện này của M. L. H. Mưu.  
 Thơ kể sở Notaire Saigon dịch ra và cảm  
 không ai đặt chép và in chỗ khác.

(1) Hélène Durant là vợ của ông Armand de Kergaz

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

# KY-AN

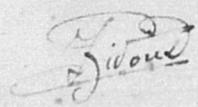
(Tiếp theo)

Tôi chẳng dám khai dối, người cảm đó,  
 là anh tôi, như chồng tốt cho nuôi trong  
 nhà, chẳng dè ảnh sanh lòng lang dạ thú,  
 chồng tôi không phép làm sao, nên mới  
 đến đây thưa anh. — Thi-Công muốn dân  
 dụ thiệt tình, cho nên không có sắt giận,  
 bảo người dòn bà đi ra, kêu Châu-Thuận  
 vô. — Thi-Công cười và nói : « Châu-  
 Thuận, mi đã rõ biết ta, từ đến nhậm huyện  
 Giang-dô, không ưa bọn côn đồ, mi có lòng  
 tốt dài người lại bị thiệt hại ấy là giống côn  
 đồ nó xấu lắm, Bôn huyện muốn xử đòn nỏ  
 và đóng gông đặng làm gương cho chúng. Nay  
 bôn huyện hỏi mi, nếu thâu cảm ấy không  
 có thân thích chi với mi, sao lại chịu nuôi  
 nó ở trong nhà, mau khai thiệt đi. » Châu-  
 Thuận nghe hỏi, lòng sợ j loạn, không chủ  
 j, mới bảm bạy rằng : « Tôi với người cảm  
 thiệt là anh em cô cậu. » Thi-Công cười lớn  
 nói : « À bây là anh em cô cậu với nhau. »  
 Rồi dạy Châu-Thuận ra, kêu thâu cảm vào  
 hỏi, — Kế đó thấy Vương-tự-Thần và bà  
 vải quì trước mặt. Vương-tự-Thần nói ni cô  
 rằng : « Tôi với bà là người một xóm đã  
 lâu năm, bà nói rằng : chiều hôm qua có  
 dầu người treo tại cửa chùa, sáo hôm nay  
 dầu mất, xin bà hãy bảm thiệt ra. » Thi-Công  
 nghe nạt lớn rằng : « Đố khôn đến công  
 đường làm rầy, việc có bôn huyện xét xử, mi  
 lui ra. » Rồi lại nói với ni cô rằng : « Người  
 đừng sợ, việc này theo j ta tưởng, nếu người  
 mà có sát như, không lẽ đem dầu treo nơi  
 cửa chùa, có khi người dậy sớm mở cửa  
 thấy rồi lòng sợ, rồi đem đi giấu, vậy có  
 như vậy không ? » — Bà vải nghe trong lòng  
 phát rung. Vả xem hỏi sau phân giải.

Sau tiếp

Hoàng-Tài

Le Gérant: Léon ISIDORE



# NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH

Chủ nhơn: CANAVAGGIO

ANNONCES

Một năm..... 6\$00

Chủ Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

1ère et 2e Pages..... le cent. 3\$00

Sáu tháng..... 4 00

Tự Đủ-Thức

Autres pages..... le cent. 1 50

Mỗi số..... 0 10

Đường PELLERIN, Số 140

SAIGON

GIA LỬA — Lửa chớ tối tại nhà máy Chợ  
 lớn bán 4 đồng 90 cho tới 5  
 đồng.

## Luận làm làng

Tiếp theo.

Trong phần hội tề tôi đã chỉ sơ sơ mỗi  
 phận riêng về mỗi người, thì là như các bài  
 đã tỏ rồi trước đó. Còn theo lý chánh sự của  
 các người làm làng, là một đều rất trọng  
 lắm. Hàng lưc này, người Đại-pháp cai trị  
 dân thuộc địa (quản hạt) các quan cai trị,  
 và quan án, về việc sửa phạt dân, cùng là

quan vô, đều nhờ cậy sức hương-chức làng,  
 mà hành chánh. Quan cai trị lo phần xử  
 thuế giữ việc tin- sạch tra xét dân tình ;  
 quan án về phần xử đoán hình họ, quan vô  
 về sự diên lính. Trong các quan chung  
 nhau mà giữ mỗi phận sự mà chánh trị dân  
 Bôn-quốc. Vậy cậy Hương-chức làng là  
 trước hết, đặng chấp bộ hồ danh làng gán  
 dân, xem xét rõ ràng hơn, coi dân nào làm  
 ăn, còn dân nào gian hung dữ dục,  
 dân nào tốt dân nào xấu, thì là làng biết  
 trước hơn các quan trên. Hễ khi nào mà  
 đến quan việc chi bất luận trọng khinh, đều  
 là thường hay hỏi làng tánh hạnh của dân  
 đang có việc đó, hễ làng nói tốt thì tin rằng